TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

φφφ

Bản án số: **300**/2023/HSST
Ngày 08/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà ***Đào Thị Hồng Lý***.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ***Nguyễn Cao Biền.***

2. Ông ***Trịnh Văn Trồi.***

- *Thư ký phiên tòa:* Ông ***Nguyễn Mạnh Đức*** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Bà ***Nguyễn Thanh Hương,*** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, điểm cầu tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 291/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ANH T, giới tính: Nam; sinh năm 1983 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, ngõ 14, A H, TDP 2, phường M L, quận H Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Xuân T1 và con bà Phạm Thị Tuyết L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân:

- Ngày 09/5/2001 Công an phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 10/4/2002 Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/8/2002 Công an thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Tháng 7 năm 2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 16/4/2004.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 123/HSST ngày 15/8/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 07/4/2008.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 108/HSST ngày 10/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt **12** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tài sản chiếm đoạt trị giá 785.000 đồng (được xác định không phạm tội theo Nghị quyết số 33/2009/QH12).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 109/HSST ngày 24/2/2011 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 28/6/2013.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN Q, giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, P L T, xã P L, huyện M Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; con ông Lê Đức H3 và con bà Nguyễn Thị C3; có vợ là Hà Thị Ng và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

+ Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt **06** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 68/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 13 (mười ba) tháng tù, ra trại ngày 10/11/2020.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. ĐOÀN VĂN H, giới tính: Nam; sinh năm 1978 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 9 ngõ Ngoài, tổ dân phố 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Đoàn

Luân và con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ là Vũ Thị Mỹ L2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/06/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội); Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Chị **Hà Thị Ng**, sinh năm 1983.

Hiện trú tại: Xóm 6, P L T, xã P L, huyện M Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 15/6/2023 Lê Văn Q một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 30L6 - 3684 đi từ chợ Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đến nhà của Đoàn Văn H mục đích rủ H cùng đi mua ma túy. Tại nhà H, Q rủ H góp tiền đi mua ma túy Heroin để sử dụng, H đồng ý. Q lấy trong người ra số tiền 360.000 đồng đưa cho H, H góp thêm số tiền 40.000 được tổng số tiền 400.000 đồng. Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 30L6 - 3684 chở H xuống sảnh Chung cư CT5A, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Trên đường đi H gọi điện thoại từ số 0364935897 của H đến số điện thoại số 0703526096 của Nguyễn Anh T (qua bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu nên H biết T bán ma túy) H hỏi mua ma túy của T, H nói với T "để tôi hai cái, mỗi cái hai trăm nghìn đồng", T hiểu là H hỏi mua 02 gói ma túy, mỗi gói 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn H lên cầu thang bộ tầng 14 Chung cư CT5A, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi thỏa thuận, T đi xe ôm của người không quen biết từ nhà T ở Chung cư CT5B, xã T T, huyện T T, thành phố Hà Nội đến khu vực nghĩa trang Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tìm mua ma túy Heroin về bán lại cho H. Tại đây, T gặp một người nam giới không quen biết đang đứng ở lề đường, T lại gần hỏi "bán cho em 400.000 đồng Heroin" người nam giới trả lời "Đưa tiền đây", T đưa cho người nam giới số tiền 400.000 đồng, người nam giới đưa lại cho T 02 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, T cầm ở lòng bàn tay phải rồi đi bộ ra khu đất trống gần nghĩa trang Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội lấy một phần ma túy vừa mua được ra sử dụng cho bản thân, sử dụng ma túy xong T đi về Chung cư CT5A, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để bán ma túy cho H như đã hẹn. Khi gặp H, T đưa cho H 02 gói ma túy, H đưa lại cho T số tiền 400.000 đồng. Mua được ma túy, H đi đến chỗ Q đang đứng đợi dưới sảnh chung cư CT5A và thông báo cho Q biết đã mua được ma túy. Q điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 30L6 - 3684 chở H ngồi phía sau để đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày

khi Q điều khiển xe máy chở H mang theo ma túy đi đến trước số nhà 24, ngõ Ngoài, Tổ 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Phúc La kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Anh T đến Công an phường Phúc La xin đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 16/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 158 và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Anh T ở phòng 1302, chung cư CT5B, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng đã thu giữ:

- Thu giữ của Đoàn Văn H: 02 (hai) gói bên ngoài gói bằng giấy bạc có kích thước lần lượt là (1,5x0,5) cm, (1x1cm) bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu ghi, bên trong lắp sim số 0364935897, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lê Văn Q: 01(một) xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 30L6-3684, số máy: 1141688, số khung: 119113.

- Thu giữ của Nguyễn Anh T: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imel 1 : 860343040865555, số Imel 2: 860343040865548, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 4011 ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: **0,201 gam**".

Tại bản cáo trạng số 287/CT-VKS-HĐ ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Đoàn Văn H và Lê Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H và Lê Văn Q về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đoàn Văn H.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Lê Văn Q.

Xử phạt:

- Nguyễn Anh T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

- Lê Văn Q từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

- Đoàn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

**** Xử lý vật chứng:***

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu ghi, bên trong lắp sim số 0364935897, đã qua sử dụng thu của H và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imel 1: 860343040865555, số Imel 2: 860343040865548, đã qua sử dụng thu của T.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh và bị cáo Đoàn Văn H, Lê Văn Q (bên trong có ma túy Heroine).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H và Lê Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/6/2023, tại khu vực Nghĩa trang Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh T có hành vi mua của người không quen biết 02 gói ma túy loại Heroin với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã lấy sử dụng một phần, số còn lại T mang về bán lại cho Đoàn Văn H và Lê Văn Q lấy số tiền 400.000 đồng. Đến

khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/6/2023, tại trước số nhà 24, ngõ Ngoài, tổ 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, khi Đoàn Văn H và Lê Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép 02 (hai) gói ma túy đã mua được của T là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,201 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Anh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với hành vi của Đoàn Văn H và Lê Văn Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt đã được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H và Lê Văn Q đều nhận thức rõ ma túy là mặt hàng Nhà nước ta nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhưng vì động cơ tư lợi T vẫn mua về bán lại cho H để kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy mà nó còn góp phần làm gia tăng tệ nạn là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm và các bệnh dịch nguy hiểm cho xã hội nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với từng bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H, Lê Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi vụ án bị phát hiện tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa các bị cáo đều đã khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải; đối với Nguyễn Anh T sau khi vụ án bị phát hiện T cáo đã ra cơ quan điều tra để đầu thú, có mẹ đẻ là bà Phạm Thị Tuyết Mai được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy vụ án có ba bị cáo tham gia song không có sự chuẩn bị bàn bạc cụ thể, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Nguyễn Anh T là người trực tiếp bán ma túy cho H; đối với Lê Văn Q là người khởi xướng, rủ rê H góp tiền để cùng đi mua ma túy về cùng sử dụng; đối với Đoàn Văn H khi được Q rủ góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng thì H đã đồng ý ngay, chính H là người đã góp tiền, trực tiếp gọi điện liên

hệ với T để mua ma túy từ T, khi thực hiện tội phạm cũng rất tích cực. Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: đối với Nguyễn Anh T có 03 tiền án và 04 tiền sự đều đã được xóa; đối với Lê Văn Q có 02 tiền án đã được xóa, nhưng điều đó cũng cho thấy mặc dù T và Q đã được cơ quan pháp luật nhiều lần giáo dục song các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo thấy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với từng bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội 1 thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H, Lê Văn Q. Song do các bị cáo không có việc làm ổn định và không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T, H và Q.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy Heroin: Nguyễn Anh T khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực nghĩa trang Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào chứng minh, nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, đủ căn cứ xử lý sau theo quy định của pháp luật là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BKS: 30L6-3684, đã thu giữ của Lê Văn Q. Quá trình điều tra đã làm rõ được: chiếc xe được đăng ký sở hữu mang tên Hoàng Quốc Chuyên, sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4, Hẻm 33/3, ngõ Văn Chương 2, Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Ông Chuyên khai: đã mua chiếc xe trên vào năm 2010, đến tháng 2/2023 thì bán cho chị Hà Thị Ng là vợ của Q, quá trình mua bán xe ông Chuyên có viết giấy tờ mua bán nhưng do thời gian đã lâu ông Chuyên làm thất lạc giấy mua bán xe trên. Ngày 15/6/2023, chị Ng cho Q mượn xe máy trên. Chị Ng không biết việc Q sử dụng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi mua bán ma túy. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 11/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông trao trả chiếc xe máy trên cho chị Hà Thị Ng quản lý, sử dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu ghi, bên trong lắp sim số 0364935897, đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Văn H và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imel 1: 860343040865555, số Imel 2: 860343040865548, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra đã làm rõ được H và T đã sử dụng chiếc điện thoại này vào liên hệ, trao đổi mua bán ma túy, xét đây là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc Nam và bị cáo Đoàn Văn H và Lê Văn Q (bên trong có ma túy Heroine). Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Đoàn Văn H và Lê Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đoàn Văn H và Lê Văn Q.

Xử phạt:

- Nguyễn Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2023.

- Lê Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2023.

- Đoàn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/06/2023.

3. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106; khoản 2 Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

+ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu ghi, bên trong lắp sim số 0364935897, đã qua sử dụng và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, số Imel 1: 860343040865555, số Imel 2: 860343040865548, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Khắc Nam và bị cáo Đoàn Văn H, Lê Văn Q (bên trong có ma túy

Heroine) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Anh T, Đoàn Văn H, Lê Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hà Thị Ng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Hồng Lý